**LUYỆN TẬP PHẦN VĂN BẢN 7**

**I. LÝ THUYẾT.**

**A. PHẦN VĂN BẢN**

 **I. Khái niệm tục ngữ**

Tục ngữ là những câu nói dân gian ngắn gọn, ổn định, có nhịp điệu, hình ảnh, thể hiện những kinh nghiệm của nhân dân về mọi mặt (tự nhiên, lao động sản xuất, xã hội) được nhân dân vận dụng vào trong đời sống, suy nghĩ và lời ăn tiếng nói hằng ngày. Đây là một thể loại văn học dân gian.

 **1. TỤC NGỮ VỀ THIÊN NHIÊN VÀ LAO ĐỘNG SẢN XUẤT**

**1.1.Nội dung**

 **1.1.1. Những câu tục ngữ nói về thiên nhiên**

**\* Câu 1:** *Đêm tháng năm chưa nằm đã sáng*

 *Ngày tháng mười chưa cười đã tối*

 - Vần: năm – nằm, cười – mười.

 - Đối: đêm >< ngày, sáng >< tối.

 - Nói quá: chưa nằm, chưa cười.

🡪*Giúp con người nhìn nhận, sử dụng thời gian, sức lao động hợp lí vào những thời điểm khác nhau trong năm*.

 **\* Câu 2:** *Mau sao thì nắng vắng sao thì mưa*

 – Nghĩa: đêm hôm trước trời có nhiều sao thì ngày mai sẽ nắng, ít sao sẽ mưa.

🡪 Con người có ý thức nhìn sao dự đoán thời tiết, sắp xếp công việc.

**\* Câu 3:** *Ráng mỡ gà, có nhà thì giữ*

 - Nghĩa: khi trên trời có xuất hiện nhiều ráng có sắc màu vàng mỡ gà tức là sắp có bão.

🡪 Dự báo cho con người chống giữ nhà cửa để phòng chống bão.

**\* Câu 4: *Tháng bảy kiến bò chỉ lo lại lụt***

 - Tháng 7, kiến bò lên cao, sẽ có lụt.

→Kinh nghiệm chống đở nhà khi có lũ lụt.

 **1.1.2. Những câu tục ngữ nói về lao động sản xuất**

 **\* Câu 5:** *Tấc đất, tấc vàng*

 - Hai vế đối đề cao, khẳng định giá trị quý giá của đất đai.

 → Con người phải có ý thức bảo vệ, giữ gìn, sử dụng đất có hiệu quả.

 **\* Câu 6:** *Nhất canh trì, nhị canh viên, tam canh điền*

 - Ý nghĩa: Giúp con người biết khai thác tốt điều kiện, hoàn cảnh tự nhiên để tạo ra của cải vật chất.

 **\* Câu 7:** *Nhất nước, nhì phân, tam cần, tứ giống*

 - Kinh nghiệm làm ruộng cho năng suất cao của người xưa.

🡪 Làm ruộng phải biết chú ý tất cả các yếu tố, những cũng phải biết ưu tiên yếu tố nào để có hiệu quả và tránh lãng phí.

 **\* Câu 8:** *Nhất thì, nhì thục*

 - Tầm quan trọng của thời vụ và đất đai đối với nghề trồng trọt.

 **1.2 Nghệ thuật**

 - Sử dụng cách diễn đạt ngắn gọn, cô đúc.

 - Sử dụng kết cấu diễn đạt theo kiểu đối xứng, nhân quả, hiện tượng và ứng xử cần thiết.

 - Tạo vần, nhịp cho câu văn dễ nhớ, dễ vận dụng.

 **1.3. Ý nghĩa văn bản**

 - Không ít câu tục về thiên nhiên và lao động sản xuất là những bài học quý giá của nhân dân ta.

**2. TỤC NGỮ VỀ CON NGƯỜI VÀ XÃ HỘI**

**2.1. Nội dung**

 **2.1.1. Những câu tục ngữ nói về giá trị con người.**

 **\* Câu 1:***Một mặt người bằng mười mặt của*.

 - Nghệ thuật: hoán dụ, đối, so sánh.

 - Nghĩa: người quý hơn của, con người tạo ra mọi thứ của cải.

 **\*Câu 2:***Cái răng, cái tóc là góc con người*

 - Nghĩa: Vẻ đẹp của mái tóc, hàm răng là một phương diện hình thức quan trọng của con người.

 **2.1.2. Những câu tục ngữ nói về lối sống và phẩm chất con người cần có.**

 **\*Câu 3** : *Đói cho sạch, rách cho thơm.*

 *a. Nghĩa đen:* dù đói cũng phải ăn uống sạch sẽ, giữ gìn cho thơm tho.

 *b. Nghĩa bóng:* Dù nghèo khổ thiếu thốn vẫn phải giữ gìn phẩm chất trong sạch của mình.

 **\* Câu 4:***Học ăn, học nói, học gói, học mở.*

🡪 Con người cần thành thạo mọi việc, khéo léo trong giao tiếp, việc học phải toàn diện tỉ mỉ.

 **\*Câu 5, 6:** *- Không thầy đố mày làm nên*

 *- Hoc thầy không tày học bạn*

🡪 Không mâu thuẫn mà bổ sung cho nhau: đều đề cao việc học, nhắc nhở mọi người không chỉ có học thầy mà phải học từ bạn bè nữa.

 **\*Câu 7 :** *- Thương người như thể thương thân.*

*→* Con người sống phải có lòng nhân ái, phải biết yêu thương chia sẻ và giúp đỡ người khác.

- Nghệ thuật :so sánh

**\*Câu 8 :** *- Ăn quả nhớ kẻ trồng cây*

Nghệ thuật : ẩn dụ.

🡪 Khi được thành quả (nào đó) phải biết nhớ đến người đã có công gây dựng nên, phải biết ơn người đã giúp đỡ mình.

**\* Câu 9 :** *Một cây làm chẳng nên non*

 *Ba cây chụm lại nên hòn đá cao.*

- Nghệ thuật : ẩn dụ

+ một cây : số ít

+ ba cây : số nhiều

+ chụm lại : gắn bó, đoàn kết.

+ non, núi cao : việc lớn, thành công lớn.

🡪 Con người muốn thành công thì phải biết đoàn kết.

**2.2. Nghệ thuật**

- Sử dụng cách diễn đạt ngắn gọn, cô đúc.

- Sử dụng những phép: so sánh, ẩn dụ, đối, điệp từ, ngữ…

- Tạo vần, nhịp cho câu văn dễ nhớ, dễ vận dụng.

**2.3 Ý nghĩa văn bản**

 Không ít câu tục ngữ là những kinh nghiệm quý báu của nhân dân ta về cách sống, cách đối nhân xử thế.

**3. TINH THẦN YÊU NƯỚC CỦA NHÂN DÂN TA (Hồ Chí Minh)**

**a. Nêu vấn đề: Tinh thần yêu nước là một truyền thống quý báu của dân tộc ta.**

- Tinh thần yêu nước là truyền thống quý báu của nhân dân ta : “Dân ta…của ta”.

🡪 cách nên vấn đề trực tiếp, rõ ràng, rành mạch, dứt khoát.

- Nghệ thuật : so sánh, điệp ngữ, động từ mạnh vừa dễ hiểu vừa thể hiện sức mạnh to lớn, mạnh mẽ, tất yếu của lòng yêu nước.

**b. Chứng minh tinh thần yêu nước của nhân dân ta.**

**b1. Trong lịch sử chống ngoại xâm.**

- Sử dụng liệt kê, theo sự xuất hiện của thời gian, điệp từ.

🡪 Trong lịch sử nhân dân ta có nhiều tấm gương tiêu biểu thể hiện lòng yêu nước nồng nàn của nhân dân ta : Bà Trưng, Bà Triệu, Trần Hưng Đạo, …

 **b2. Trong hiện tại**

- Nghệ thuật liệt kê, lặp cấu trúc câu “Từ … đến” nói lên tinh thần yêu nước của nhân dân ta được thể hiện ở mọi đối tượng, mọi nơi, mọi lúc.

 **b3. Nhiệm vụcủa Đảng là phải làm cho tinh thần yêu nước của nhân dân được phát huy mạnh mẽ trong mọi công việc kháng chiến.**

- Khẳng định giá trị của lòng yêu nước, kêu gọi mọi người dân phát huy cao độ tinh thần yêu nước.

**c .Nghệ thuật**

- Xây dựng luận điểm ngắn gọn, súc tích, lập luận chặt chẽ, dẫn chứng toàn diện, tiêu biểu, chọn lọc theo các phương diện: lứa tuổi, nghề nghiệp, vùng miền.

- Sử dụng từ ngữ gợi hình ảnh (*làn sóng, lướt qua, nhấn chìm…),* câu văn nghị luận hiệu quả (*câu có từ quan hệ từ …. đến*)

- Sử dụng biện pháp liệt kê nêu tên các anh hùng dân tộc trong lịch sử chống ngoại xâm của đất nước, nêu các biểu hiện của lòng yêu nước của nhân dân ta.

**d. Ý nghĩa văn bản**

Truyền thống yêu nước quý báu của nhân dân ta cần được phát huy trong hoàn cảnh lịch sử mới để bảo vệ đất nước.

**B. TIẾNG VIỆT (học thuộc các khái niệm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tên bài** | **Nội dung** | **Ví dụ** |
| **Rút gọn câu** |  *-* Khi nói hoặc viết, có thể lược bỏ một số thành phần của câu, tạo thành câu rút gọn. Công dụng:- Làm cho câu gọn hơn, vừa thông tin được nhanh, vừa tránh lặp lại những từ ngữ đã xuất hiện trong câu trước.  - Ngụ ý hành động, đặc điểm nói trong câu là của chung mọi người (lược bỏ chủ ngữ). **- Lưu ý:**+ Không làm cho người nghe, người đọc hiểu sai hoặc hiểu không đầy đủ nội dung câu nói.+ Không biến câu nói thành một câu cộc lốc, khiếm nhã. | **a. *Uống nước nhớ nguồn***(rút gọn chủ ngữ)b. Bao giờ cậu đi Hà Nội?**- Ngày mai.** (Rút gọn cả chủ ngữ và vị ngữ). |
| **Câu đặc biệt** | - Câu đặc biệt là loại câu không cấu tạo theo mô hình chủ ngữ, vị ngữ. **- Tác dụng**+ Xác định thời gian, nơi chốn diễn ra sự việc được nói đến trong đoạn văn;+ Liệt kê, thông báo về sự tồn tại của sự vật hiện tượng. + Bộc lộ cảm xúc;  + Gọi đáp | **- *Ôi, em Thủy!***- ***Một đêm mùa xuân.***Trên dòng sông êm ả.- Đoàn người nhốn nháo lên. ***Tiếng reo. Tiếng vỗ tay.******- “Trời ơi”,*** cô giáo tái mặt và nước mắt giàn giụa.***- Sơn! Em Sơn ! Sơn ơi!*** |

**C. TẬP LÀM VĂN**

 **1: Khái niệm văn nghị luận.**

Văn nghị luận là văn viết ra nhằm xác lập cho người đọc, người nghe một tư tưởng, quan điểm nào đó.

 **2. Đặc điểm của bài văn nghị luận.**

 Mỗi bài văn nghị luận đều phải có luận điểm, luận cứ và lập luận.

* **Luận điểm** là ý kiến thể hiện tư tưởng, quan điểm trong bài văn nghị luận.
* **Luận cứ** là những lí lẽ, dẫn chứng làm cơ sở cho luận điểm, dẫn luận điểm như là kết luận của những lí lẽ và dẫn chứng đó.
* **Lập luận** là việc lựa chọn, sắp xếp, trình bày luạn cứ sao cho làm cơ sở vững chắc cho luận điểm

**3. Cách làm bài văn nghị luận:** Tìm hiểu đề, tìm ý. Lập dàn ý. Viết bài. Kiểm tra và sửa lại.

 **4. Phép lập luận chứng minh**

**Phép lập luận chứng minh** là dùng những lí lẽ, bằng chứng chân thực, đã được thừa nhận để khẳng định điều cần được chứng minh là đáng tin cậy.

**Dàn bài bài văn nghị luận lập luận chứng minh:**

* Mở bài: Nêu luận điểm cần chứng minh.
* Thân bài Nêu lí lẽ và dẫn chứng để chứng tỏ luận điểm là đúng đắn.
* Nêu ý nghĩa luận điểm đã được chứng minh.

**BÀI TẬP. (HS làm bài kiểm tra vào giấy đôi )**

**Họ và tên:…………………………………………. Lớp 7A………………..**

**A. PHẦN VĂN BẢN.**

**CÂU 1**. Tục ngữ là gì? So sánh tục ngữ với ca dao?

**CÂU 2.** Chép thuộc hai câu tục ngữ về thiên nhiên và nêu nội dung.

**CÂU 3**. Chép thuộc 3 câu tục ngữ về con người và xã hội và nêu nội dung.

**CÂU 4**. Chép thuộc hai câu tục ngữ về lao động sản xuất và nêu nội dung.

**CÂU 5**. Em hãy chứng minh tinh thần yêu nước của nhân dân ta trong lịch sữ và trong hiện tại? Và nhiệm vụ của chúng ta phải làm gì?

**B. TIẾNG VIỆT.**

**Họ và tên:…………………………………………. Lớp 7A………………..**

 **BÀI TẬP TIẾNG VIỆT**

**Câu 1: ( 2.0 điểm)** Câu đặc biệt là gì? Nêu tác dụng của câu đặc biệt?

**Câu 2:(1.0 điểm)**

a. Đặt một câu có sử dụng câu đặc biệt xác định thời gian diễn ra sự việc được nói đến.

b. Đặt một câu có sử dụng câu rút gọn.

**Câu 3:(2.0 điểm)**

a. Xác định câu rút gọn và cho biết thành phần được rút gọn có trong đoạn văn sau:

 *“Tinh thần yêu nước cũng như các thứ của quý. Có khi được trưng bày trong tủ kính, trong bình pha lê, rõ ràng dễ thấy. Nhưng cũng có khi cất giấu kín đáo trong rương, trong hòm. Bổn phận của chúng ta là làm cho những của quý kín đáo ấy đều được đưa ra trưng bày. Nghĩa là phải ra sức giải thích, tuyên truyền, tổ chức, lãnh đạo, làm cho tinh thần yêu nước của tất cả mọi người đều được thực hành vào công cuộc yêu nước, công việc kháng chiến.”*

 *(Trích “Tinh thần yêu nước của nhân dân ta”)*

b.Xác định và nêu tác dụng của câu đặc biệt có trong câu sau:

 *“Vài hôm sau. Buổi chiều. Anh đi bộ dọc con đường từ bến xe tìm về xóm hạ.”*

**Câu 4:(2.0 điểm)** Hãy tìm và nêu tác dụng của câu đặc biệt có trong các đoạn trích sau:

1. *Một đêm mùa xuân. Trên dòng sông êm ả, cái đò cũ của bác tài phán từ từ trôi.*

( Nguyên Hồng )

b. *Than ôi! Sức người khó địch nổi với sức trời! Thế đê không sao cự được lại với thế nước! Lo thay! Nguy thay! Khúc đê này hỏng mất.*

*(Sống chết mặc bay* – Phạm Duy Tốn)

**Câu 5:( 3.0 điểm)** Em hãy viết một đoạn văn ngắn (8 – 10 dòng) với chủ đề về mùa xuân trong đó có sử dụng 4 câu đặc biệt và nêu tác dụng của nó. (Chú thích câu đặc biệt)

**C. TẬP LÀM VĂN.**

**Họ và tên:…………………………………………. Lớp 7A………………..**

**Đề 1: Chứng minh tính đúng đắn của câu tục ngữ: “Có công mài sắt, có ngày nên kim”.**

 **a. Mở bài**

 - Lòng kiên trì nhẫn nại là yếu tố rất quan trọng dẫn đến thành công.

 - Dẫn câu tục ngữ : “Có công mài sắt, có ngày nên kim”.

**b. Thân bài**

**\* Giải thích nội dung câu tục ngữ:**

 - Nghĩa đen: Có công sức lòng kiên trì sẽ biến một thanh sắt to thành một cây kim nhỏ trơn bóng, tròn trịa, sắc nét.

 - Nghĩa bóng: Có lòng kiên trì nhẫn nại sẽ dẫn đến thành công.

**\* Tại sao con người có lòng kiên trì sẽ dẫn đến thành công?**

 - Thành công không phải là cái có sẵn, con đường đi đến thành công cũng không dễ dàng. Nếu kiên trì nhẫn nại ta sẽ đạt được thành công trong học tập cũng như trong cuộc sống.

- Khi làm bất cứ việc gì mà thiếu sự kiên trì nhẫn nại thì sẽ không bao giờ đạt được kết quả như mong muốn. Thiếu kiên trì nhẫn nại sẽ tuột mất cơ hội để thành công. Suốt đời chỉ sống trong sự thất bại, dễ nảy sinh tâm lí chán nản, buông xuôi.

 - Thực tế cho thấy những ai kiên trì nhẫn nại đều đạt được thành công, có một cuộc sống tốt đẹp.

**\* Dẫn chứng**

 - Mạc Đĩnh Chi

 - Cao Bá Quát

 - Hồ Chí Minh

 - Nguyễn Ngọc Kí

 - Các vận động viên khuyết tật….

**\*Nên rèn luyện tính kiên trì nhẫn nại như thế nào?**

 - Bắt đầu từ việc nhỏ nhất khi bắt tay vào làm không được bỏ cuộc, buông xuôi đã làm thì làm cho đến cùng.

- Luôn có khát vọng vươn lên trong cuộc sống, luôn suy nghĩ tích cực, lạc quan.

**c. Kết bài**

 - Khẳng định tính đúng đắn của câu tục ngữ.

 - Rút ra bài học cho bản thân.

**Đề 2: Chứng minh rằng nhân dân Việt Nam từ xưa đến nay luôn luôn sống theo đạo lí “Ăn quả nhớ kẻ trồng cây”; “uống nước nhớ nguồn”.**

 **a. Mở bài**

 - Lòng biết ơn luôn là một truyền thống đạo đức cao đẹp.

 - Truyền thống ấy đã được đúc kết qua câu tục ngữ “Ăn quả nhớ kẻ trồng cây”; “uống nước nhớ nguồn”.

**b. Thân bài**

 **\* Giải thích thế nào là “*Ăn quả nhớ kẻ trồng cây”; “uống nước nhớ nguồn*”?**

 - Khi được hưởng thành quả phải nhớ tới người đã tạo ra thành quả đó. Thế hệ sau phải ghi nhớ công ơn của người đi trước.

**\* Chứng minh:** dân tộc Việt Nam sống theo đạo lí đó thể hiện qua hành động, lời ăn tiếng nói hằng ngày:

 + Con cháu biết ơn cha mẹ, ông bà.

+ Lễ hội trong làng, xóm, tộc họ.

+ Ngày giỗ, ngày thượng thọ,... trong gia đình.

+ Nhớ ơn lãnh tụ vĩ đại của dân tộc: Bác Hồ.

+ Ngày thương binh liệt sĩ, Ngày nhà giáoVN,... trong xã hội.

+ Phong trào thanh niên tình nguyện.

- Dùng dẫn chứng trong ca dao, tục ngữ để chứng minh :

+ Công cha….ghi lòng con ơi.

 + Cày đồng…. muôn phần.

 + Nhất tự vi sư, bán tự vi sư.

* Cần sống xứng dáng với truyền thống vẻ vang của dân tộc.
* Giúp đỡ gia đình có công: Xây nhà tình nghĩa, xây dựng Quỹ xoá đói giảm nghèo, chăm sóc Bà mẹ VN anh hùng,...

**c. Kết bài.**

 - Khẳng định câu tục ngữ là lời khuyên sâu sắc.

 - Biết ơn là tình cảm thiêng liêng, rất tự nhiên.

 - Bài học cần học tập, rèn luyện, sống xứng đáng với những thành quả mà cha ông ta đã để lại.

**Đề 3: Chứng minh tính đúng đắn của câu tục ngữ:**

 ***“Một cây làm chẳng nên non***

 ***Ba cây chụm lại nên hòn núi cao”***

**a. Mở bài**

 - Tinh thần đoàn kết là nguồn sức mạnh vượt qua những khó khăn và trở ngại của thiên nhiên và xã hội.

- Dẫn câu tục ngữ *“Một cây làm chẳng nên non*

 *Ba cây chụm lại nên hòn núi cao”*

**b. Thân bài**

 **\*Giải thích nghĩa câu tục ngữ**

 - Nghĩa đen: Một cây riêng lẻ không thể làm nên rừng; nhiều cây chụm lại sẽ tạo nên một rừng lớn.

 - Nghĩa bóng: Một người lẻ loi không thể làm nên việc lớn, việc khó; nhiều người hợp sức lại sẽ làm được việc cần làm, thậm chí việc lớn lao, khó khăn.

-> Khẳng định sức mạnh của sự đoàn kết.

 \* Chứng minh qua thực tiễn:

 - Thời xa xưa nhân dân Việt Nam đã trồng rừng, lấn biển, làm nên những cánh đồng màu mỡ.

- Trong lịch sử đấu tranh dựng nước, giữ nước.

 + Khởi nghĩa Bà Trưng, Bà Triệu, Quang Trung

 + Ngô Quyền chống quân Nam Hán

 + Lê Lợi chống quân Minh

 + Kháng chiến chống Pháp 1954

 + Đại thắng mùa xuân 1975

-Trên con đường phát triển công nông nghiệp, hiện đại hóa phấn đấu cho dân giàu nước mạnh.

**c. Kết bài**

 - Đoàn kết trở thành một truyền thống quý báu của dân tộc.

 - Là học sin hem cùng xây dựng tinh thần đoàn kết, giúp nhau học tập.

 **Lưu ý: học sinh làm bài tập vào tờ giấy đôi nộp lại cho giáo viên phụ trách lớp mình**.